

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **23** /2019/HNGĐ-ST

Ngày 08/7/2019.

*“V/v: Tranh chấp và hôn nhân
gia đình”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Nguyễn Quốc Bảo.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/**Ông Hoàng Tuyển**; 2/**Ông Võ Ánh Sửu.**

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu; chức vụ: Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà: Ông Trịnh Văn Hai; chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 08/7/2019, tại Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2019/TLST-HNGĐ ngày 01/4/2019 về: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22A/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/6/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Anh Bùi Công D**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn 7B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt

- Bị đơn: **Chị Mai Thị T**, sinh năm 1981 (Đã bị Tòa án tuyên bố mất tích)

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn 7B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Bùi Công D trình bày:** Anh Bùi Công D và chị Mai Thị T chung sống và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật ngày 05/8/2003 tại UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống anh chị hạnh phúc đến năm 2013 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, chị T không chịu khó tu chí làm ăn nên mâu thuẫn ngày một trầm trọng. Đến đầu năm 2015, chị T đã bỏ nhà đi không có tin tức nên anh D đã yêu cầu tuyên bố chị T mất tích. Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số: 02/2018/QĐST-VDS ngày 15/11/2018 Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo đã tuyên bố chị Mai Thị T mất tích. Kể từ khi tuyên bố mất tích đến nay chị T không về địa phương cũng không có tin tức xác thực về việc chị T còn sống, hiện cư trú ở đâu hoặc đã chết. Nay, tình cảm không còn nên đề nghị giải quyết cho ly hôn với chị Mai Thị T.

Về con chung: Anh D với chị Mai Thị T có 02 con chung, cụ thể **Bùi Văn Q**, sinh ngày: 17/3/2004 và cháu **Bùi Công V**, sinh ngày: 20/10/2009. Các con chung phát triển bình thường, hiện nay do anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyên vọng, anh trực tiếp nuôi dưỡng các con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn: Chị Mai Thị T đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số: 02/2018/QĐST-VDS ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk. Do đó, không thể tiến hành lấy lời khai của chị T cũng như tiến hành hòa giải được.

Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Đối với Thẩm phán: Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, HĐXX thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục theo qui định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Bùi Công D ly hôn với chị Mai Thị T và giao các con chung cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, anh D không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết; về án phí, anh Bùi Công D nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2]. Về trình tự thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Mai Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án: Anh Bùi Công D và chị Mai Thị T chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày một trầm trọng nên từ tháng 5/2015 đến nay, chị T bỏ nhà đi và không có tin tức xác thực về việc chị T còn sống, hiện cư trú ở đâu hoặc đã chết. Theo Quyết định giải quyết việc dân sự số: 02/2018/QĐST-VDS ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện EaH'leo, tỉnh Đắk Lắk đã tuyên bố chị Tươi mất tích. Tại phiên tòa anh D cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương xác định: Chị Mai Thị T đã bỏ nhà đi từ tháng 5/2015 đến nay không có tin tức xác thực về việc chị T còn sống, hiện cư trú ở đâu hoặc đã chết.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh D và chị Mai Thị T đã không còn tồn tại trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của anh D về việc xin ly hôn với chị Mai Thị T là phù hợp với khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận.

Về con chung: Chị Mai Thị T đã bị tuyên bố là người mất tích và hiện tại không có tin tức xác thực về việc còn sống, hiện cư trú ở đâu hoặc đã chết. Thực tế, kể từ khi chị T bỏ đi anh D là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, anh D cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của anh D là phù hợp với thực tế và phù hợp với nguyện vọng của các con chung nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung: Anh Bùi Công D không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Anh Bùi Công D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Bùi Công D.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Công D được ly hôn với chị Mai Thị T.

2/ Về con chung: Giao cháu **Bùi Văn Q**, sinh ngày: 17/3/2004 và cháu **Bùi Công V**, sinh ngày: 20/10/2009 cho anh Bùi Công D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4/ Về án phí: Anh Bùi Công D nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tạm ứng theo biên lai số 0010838 ngày 20/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk.

5/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk; **THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'leo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)
Nguyễn Quốc Bảo